

# SERIOLA 1510

## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu truyền nhiệt gốc khoáng



TOTAL

### Ứng Dụng

- Dùng trong thiết bị cung cấp nhiệt cho nhà công nghiệp hoặc các toà nhà.
- Dùng cho việc sản xuất hơi nước và nước nóng.
- Dùng cho hệ thống điều hòa không khí.
- Dùng cho việc điều khiển nhiệt độ các kho hàng.
- Dùng cho các thiết bị trao đổi nhiệt.
- Tất cả các hệ thống truyền nhiệt kín (ống dẫn, bơm, v.v...).
- Dùng cho các hệ thống tắm nóng, nồi hơi, lò phản ứng, lò hấp, khuôn dập, sấy đường hầm, máy phun khuôn, v.v...
- Dùng cho các quá trình sản xuất (sản xuất xi măng, nghiền giấy, công nghiệp gỗ xây dựng, v.v...).

### Hiệu năng

Các tiêu chuẩn quốc tế

- ISO 6743/12 cấp L nhóm QB.
- DIN 51502 cấp L.

### Ưu Điểm

Vận hành liên tục, an toàn, tuổi thọ lâu dài

- **SERIOLA 1510** được sản xuất từ các dầu gốc chọn lọc có các chức năng sau:
  - Độ bền nhiệt xuất sắc,
  - Điểm chớp cháy cao,
  - Chỉ số độ nhớt cao.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	SERIOLA 1510
Tỷ trọng ở 20 <sup>0</sup> C	ISO 3675	kg/m <sup>3</sup>	870
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	30,6
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	5,2
Điểm chớp cháy Cleveland	ISO 2592	<sup>0</sup> C	225
Điểm cháy Cleveland	ISO 2592	<sup>0</sup> C	250
Điểm đông đặc	ISO 3016	<sup>0</sup> C	-12
Hàm lượng cặn cacbon	ISO 6615	% khối lượng	0,03
Giới hạn nhiệt độ khối dầu*	-	<sup>0</sup> C	280
Giới hạn nhiệt độ màng dầu*	-	<sup>0</sup> C	300

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

\* Không tiếp xúc với không khí

### SERIOLA 1510; Phiên bản ngày 04 tháng 02 năm 2010

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.